

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Ông Võ Văn Khoa

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 55/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Yêu cầu chia tài sản chung và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa:

***1. Nguyên đơn:***

1.1. Ông Ngô Đức B, sinh năm: 1969.

1.2. Bà Ngô Thị Minh C, sinh năm: 1971.

1.3. Ông Ngô Đức T, sinh năm: 1973.

1.4. Ông Ngô Đức M, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: 229, Tổ 6, Khu 2, ấp 2, xã A1, thành phố B1, Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Triệu Quốc Đ, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 71A, đường H, Khu phố 4, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

***2. Bị đơn:*** Bà Lê Thị C1, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: 543, Khu 4, ấp 1, xã A1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Bà Nguyễn Hoa H1, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Khu 4, ấp 1, xã A1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Ông Nguyễn Ngọc Anh T2, sinh năm 1951.

Địa chỉ: 341/3 đường N, phường N1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 872 Khu 5, ấp 2, xã A1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.4. Ông Nguyễn Hồng X, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 196 Khu phố 4, phường T3, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.5. Bà Nguyễn Thị Xuân H2, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 109/30/13F phường Q, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.6. Bà Nguyễn Thị Thanh X1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 57 Khu 1, ấp 1, xã A1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.7. Bà Nguyễn Thị Xuân H3, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 88/1 OA Khu phố 2, phường T4, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.8. Bà Nguyễn Thị Tuyết M1, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 707 ấp 1, xã A1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

Ông T2, bà M1, ông K, ông Hồng X, bà H2, bà Thanh X1, bà H3 ủy quyền cho ông Triệu Quốc Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 11/8/2016).

3.9 Bà Ngô Kim L, sinh năm 1956

Địa chỉ: 19A Khu phố 5, phường T5, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.10 Bà Ngô Thị Bạch L1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 3/41 A Khu phố 7, phường T4, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.11 Bà Ngô Kim C2, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 174/22 Khu phố 3, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.12 Ông Ngô Văn L2, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 156/2, Khu phố 4, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.13 Ông Ngô Văn Q1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 156/2, Khu phố 4, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

Bà Kim L, bà Bạch L1, bà C2, ông L2, ông Q1 ủy quyền cho ông Triệu Quốc Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2016).

3.14 Bà Trịnh Thị T6, sinh năm 1948 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Người giám hộ cho bà Trịnh Thị T6 là ông Ngô Đức T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 229 Tổ 6, ấp 2, xã A1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.15 Bà Ngô Thị B2, sinh năm 1941.

Cư trú: 943 S.P Victoria, DR M. CA 95035, USA.

3.16 Ông Ngô Tấn P, sinh năm 1992.

3.17 Bà Ngô Gia Q2, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: 543 Khu 4, ấp 1, xã A1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

3.18 Bà Nguyễn Thị Ngọc L3, 1975.

Địa chỉ: 190, đường H4, phường Q3, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê: Ông Vũ Mạnh H5, sinh năm 1972 (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/4/2019).

3.19 Ủy ban nhân dân thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

Tại đơn kháng cáo ngày 06/9/2019, ông Ngô Đức T kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 55/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai vì ông không am hiểu pháp luật nên đã rút đơn khởi kiện vụ án mà ông đã theo đuổi nhiều năm, việc rút đơn khởi kiện đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị Trần Thị Thu T7 mà trước đây ông có làm Hợp đồng hứa mua bán phần đất mà ông đang tranh chấp trong vụ án.

Tại phiên họp, ông Lê Văn T8 đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Đức T (theo Giấy ủy quyền ngày 28/8/2020) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

### **XÉT THẤY:**

Ông Ngô Đức B, bà Ngô Thị Minh C, ông Ngô Đức T và ông Ngô Đức M đã làm Giấy ủy quyền ngày 05/3/2015 cho ông Triệu Quốc Đ được thay mặt nộp đơn, đóng án phí, tham gia tố tụng và toàn quyền quyết định về mọi vấn đề đến giải quyết vụ kiện tại UBND xã và Tòa án, kể cả quyền kháng cáo trong vụ kiện. Mọi ý kiến và quyết định của ông Triệu Quốc Đ là ý kiến và quyết định của các ông, bà. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày được chính quyền địa phương xác nhận đến khi kết thúc vụ án và có hiệu lực pháp luật. Giấy ủy quyền được UBND xã A1 chứng nhận ngày 09/3/2015 (Bút lục 103-107).

Ngày 04/9/2019 ông Triệu Quốc Đ và ông Ngô Đức T đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (Bút lục 347) và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai có lập biên bản nhận đơn (Bút lục 350). Trong vụ án này, bị đơn không có yêu cầu phản tố và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do ông Ngô Đức T và ông Triệu Quốc Đ tự nguyện rút đơn là có căn cứ. Các đồng nguyên đơn ông Ngô Đức B, bà Ngô Thị Minh C, ông Ngô Đức T và ông Ngô Đức M có quyền khởi kiện lại vụ án.

Do đó, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Đức T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 55/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Đức T.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 55/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Ngô Đức T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003519 ngày 16/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- NĐ;
- BĐ;
- Lưu - (QĐ - PTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đinh Ngọc Thu Hương**